

XU HƯỚNG KIỂM SOÁT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI NHẪM BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA VÀ KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

PHẠM TRÍ HÙNG

Khoa Luật Thương mại, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Commercial Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: pthung@hcmulaw.edu.vn

BÙI MINH TOÀN

Đại học DePauw, Hoa Kỳ
DePauw University, USA

Email: toanbui_2026@depauw.edu

Tóm tắt

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp và phương pháp nghiên cứu so sánh luật để nhận diện xu hướng kiểm soát đầu tư trực tiếp nước ngoài ở các nước trên thế giới để bảo đảm an ninh quốc gia. Từ đó, bài viết đưa ra những kiến nghị cho Việt Nam để hoàn thiện pháp luật về kiểm soát đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh, pháp luật đầu tư

Từ khóa: đầu tư trực tiếp nước ngoài, bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh, pháp luật đầu tư

Abstract

The following article identifies trends in controlling foreign direct investment (FDI) in several countries to ensure national security, thus providing recommendations for Vietnam to improve laws on FDI control to ensure national defense and security.

Keywords: foreign direct investment; ensure national security; ensure defense and security; investment law

Ngày nhận bài: 19/02/2024

Ngày duyệt đăng: 15/04/2024

Theo Báo cáo của Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (United Nations Conference on Trade and Development, UNCTAD), kể từ năm 1995, có ít nhất 37 quốc gia trên thế giới đã đưa ra khung pháp lý để kiểm soát các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài (foreign direct investment, FDI) vào các cơ sở trong nước để bảo đảm an ninh quốc gia.¹ Trong giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 9 năm 2019, UNCTAD đã xác định ít nhất 20 trường hợp FDI có giá trị vượt quá 50 triệu USD đã bị từ chối vì lý do an ninh quốc gia. Tổng giá trị của các giao dịch này lên tới hơn 162,5 tỷ USD, riêng năm 2018 giá trị FDI bị từ chối ở mức 150,6 tỷ USD – chiếm 11,6% dòng vốn FDI toàn cầu trong năm đó.²

1 Bao gồm: Úc, Áo, Canada, Trung Quốc, Séc, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Hungary, Iceland, Ấn Độ, Israel, Ý, Nhật Bản, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Latvia, Litva, Malta, Mexico, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Philippines, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Hàn Quốc, Romania, Liên bang Nga, Vương quốc Ả Rập Saudi, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Tây Ban Nha, Thái Lan, Vương quốc Anh và Bắc Ireland và Hoa Kỳ. Nguồn: UNCTAD, “Investment Policy Monitor: The evolution of FDI screening mechanisms – Key trends and features”, số 2(25), 2023, tr. 1, https://unctad.org/system/files/official-document/diaepcbinf2023d2_en.pdf, accessed on 11/2/2024

2 UNCTAD, “Investment Policy Monitor: Special Issue – National Security-Related Screening Mechanisms for Foreign Investment: An Analysis of Recent Policy Developments”, 2019, tr. 1, https://unctad.org/system/files/official-document/diaepcbinf2019d7_en.pdf, accessed on 14/2/2024.

Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị “Về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030” (Nghị quyết số 50-NQ/TW) đã bước đầu được thể chế hóa trong Luật Đầu tư năm 2020 với những sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thu hút nhà đầu tư thật sự có năng lực thực hiện dự án đầu tư có chất lượng cao; đáp ứng yêu cầu sử dụng hiệu quả các nguồn lực về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, lao động, bảo vệ môi trường và đặc biệt là bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, “việc góp vốn, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp có những trường hợp liên quan đến “vấn đề nhạy cảm”, nhưng chưa có cơ chế kiểm soát hiệu quả. Do vậy, các cơ quan chức năng cần sớm thể chế hóa nghị quyết của Bộ Chính trị để khắc phục những hạn chế, bất cập đã được chỉ ra”³.

Vì vậy, có thể nói, các quy định trong pháp luật đầu tư liên quan đến kiểm soát FDI để bảo đảm quốc phòng, an ninh còn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu bảo vệ các lĩnh vực kinh tế nhạy cảm khỏi sự mua lại, chi phối của nhà đầu tư nước ngoài và chưa đảm bảo tính công khai, minh bạch của chế độ kiểm soát liên quan. Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp và phương pháp nghiên cứu so sánh luật để nhận diện xu hướng kiểm soát FDI ở các nước trên thế giới để bảo đảm an ninh quốc gia, từ đó đưa ra những khuyến nghị cho Việt Nam để hoàn thiện pháp luật về kiểm soát FDI nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh.

1. Xu hướng kiểm soát FDI ở các nước trên thế giới để bảo đảm an ninh quốc gia

Chỉ trong năm năm trở lại đây, có thể thấy nội hàm và phạm vi của khái niệm “an ninh quốc gia” đã được mở rộng bao gồm nhiều lĩnh vực từ quốc phòng và cơ sở hạ tầng quan trọng đến trí tuệ nhân tạo, truyền thông và các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ nano, y tế, an ninh lương thực và nước.⁴ Phần đầu của bài viết phân tích một số xu hướng nổi bật trong kiểm soát FDI ở các nước trên thế giới để bảo đảm an ninh quốc gia.

1.1. Xu hướng thay đổi về cơ sở pháp lý với việc ban hành các đạo luật riêng về kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia

Từ tháng 1 năm 2011 đến nay, có ít nhất 14 quốc gia trên thế giới đã đưa ra khung pháp lý mới để kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia (cụ thể là Áo, Bỉ, Trung Quốc, Hungary, Ý, Latvia, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Hàn Quốc, Romania, Liên bang Nga, Nam Phi và Singapore). Ngoài ra, trong thời kỳ này 15 quốc gia đã đưa ra ít nhất 45 sửa đổi quan trọng đối với hệ thống kiểm soát để bảo đảm an ninh quốc gia hiện có.⁵

3. Viết Tuân - Hoàng Thùy, “Cần quy định điều kiện về quốc phòng đối với dự án đầu tư”, *Báo Điện tử VnExpress*, 2020, <https://vnexpress.net/can-quy-dinh-dieu-kien-ve-quoc-phong-doi-voi-du-an-dau-tu-4103571.html>, truy cập ngày 6/3/2024.

4. Dimitri Slobodenjuk, Jennifer Stoney, Mark Currell, Renée Latour, “The Evolving Concept of National Security Around the World”, 2023, <https://globalcompetitionreview.com/guide/foreign-direct-investment-regulation-guide/third-edition/article/the-evolving-concept-of-national-security-around-the-world>, truy cập ngày 12/2/2024.

5. UNCTAD, *ltd*.

Điển hình cho xu hướng thay đổi về cơ sở pháp lý với việc ban hành các đạo luật riêng về kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia là pháp luật Hoa Kỳ - được đánh giá là “đã cung cấp mô hình hữu ích để các nước có thể cải cách quy trình kiểm soát FDI để tập trung tốt hơn vào các vấn đề an ninh quốc gia”.⁶ Hoa Kỳ có cả một hệ thống văn bản pháp luật riêng và thường xuyên được cập nhật để kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia bao gồm: (i) Đạo luật về Sản xuất phục vụ quốc phòng năm 1950 (*Defense Production Act of 1950*); (ii) Tu chính án Exon-Florio năm 1988 (*Exon-Florio Amendment of 1988*); (iii) Đạo luật về An ninh quốc gia và Đầu tư nước ngoài năm 2007 (*Foreign Investment and National Security Act of 2007*, FINSA); Đạo luật về Hiện đại hóa cơ chế đánh giá rủi ro đầu tư nước ngoài năm 2018 (*Foreign Investment Risk Review Modernisation Act of 2018*, FIRRMA). Nghiên cứu của Graham và David Marchick cho thấy nhiều thương vụ mua bán và sáp nhập (*mergers and acquisition*, M&A) có nguy cơ gây tổn hại cho nền kinh tế Mỹ nếu không được xem xét từ góc độ tăng cường an ninh quốc gia, cụ thể như các vụ giữa BTR-Norton và Global Crossing, ASML và Silicon Valley Group, VSNL và Tyco Global Network, CNOOC’s Proposed Acquisition of Unocal, The Dubai Ports World Controversy.⁷ Rủi ro xuất phát từ tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của thực thể sau khi tiến hành hợp nhất – sáp nhập, đặc biệt là về vấn đề chia sẻ công nghệ hoặc thông tin nhạy cảm giữa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông mà một trong các bên có sử dụng cơ sở hạ tầng quan trọng của quốc gia hoặc ký kết các hợp đồng liên quan đến quốc phòng.

Chung mối quan tâm, Trung Quốc đã ban hành các văn bản pháp luật riêng để kiểm soát và điều chỉnh FDI với mục đích bảo vệ an ninh quốc gia, kinh tế và các lĩnh vực quan trọng khác, bao gồm: (i) Luật Đầu tư nước ngoài năm 2019 với tư cách là một trong những văn bản pháp luật quan trọng nhất để kiểm soát hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài; (ii) Luật An ninh quốc gia năm 2015 quy định chi tiết về các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia và các quy định liên quan đến FDI; (iii) Các biện pháp an ninh quốc gia kiểm soát đầu tư nước ngoài năm 2020 chính thức hóa khuôn khổ của đánh giá từ góc độ an ninh quốc gia đối với các khoản đầu tư nước ngoài. Tương tự, Vương quốc Anh cũng đã ban hành Đạo luật Đầu tư và an ninh quốc gia năm 2021 (*National Security and Investment Act*) trao cho Chính phủ nhiều quyền hạn để

6 Stephen Kirchner, Jared Mondschein, “Dealbreakers? Regulating foreign direct investment for national security in Australia and the United States”, *United States Studies Centre at the University of Sydney*, 2018, <https://www.ussc.edu.au/regulating-foreign-direct-investment-for-national-security-in-australia-and-the-united-states>, truy cập ngày 13/2/2023.

7 Edward M. Graham, David Marchick, “U.S. National Security and Foreign Direct Investment”, *Peterson Institute Press: All Books*, *Peterson Institute for International Economics*, No. 3917, 2006, tr. 124-143.

kiểm soát FDI vì lý do an ninh quốc gia cũng như áp dụng bất kỳ biện pháp khác phục nào cần thiết.⁸

Liên bang Nga có riêng Luật Liên bang số 57-FZ ngày 29/4/2008 “Về thủ tục đầu tư nước ngoài vào các chủ thể kinh doanh có tầm quan trọng chiến lược để đảm bảo quốc phòng và an ninh quốc gia”. Đến nay, luật này đã có 19 lần sửa đổi, bổ sung; lần gần nhất là ngày 28/4/2024. Các quy định của Luật Liên bang số 57-FZ được đánh giá là không chỉ là các biện pháp bảo vệ chống lại sự kiểm soát của nước ngoài đối với các chủ thể kinh doanh có tầm quan trọng chiến lược của Nga vì mục đích quốc phòng an ninh, mà còn bảo vệ thị trường Nga khỏi hoạt động đầu tư vốn bất hợp lý và bất lợi, thiết lập các quy định về cạnh tranh bình đẳng trong các giao dịch mua lại xuyên biên giới.⁹

Gần đây nhất, tiếp nối xu hướng các quốc gia khác đã thắt chặt các quy định về kiểm soát đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực nhạy cảm với an ninh quốc gia, vào ngày 09/1/2024, Nghị viện Singapore đã thông qua Dự luật Đánh giá các khoản đầu tư quan trọng (*Significant Investments Review Bill*) nhằm thiết lập một chế độ kiểm soát đầu tư sẽ áp dụng bình đẳng cho cả nhà đầu tư Singapore và nhà đầu tư nước ngoài vào các cơ sở được coi là quan trọng đối với lợi ích an ninh quốc gia.¹⁰

Đáng lưu ý là trong các đạo luật riêng về kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia của các nước, khái niệm “an ninh quốc gia” không được giải thích một cách cụ thể. Nghiên cứu của Carlos Esplugues đã đưa ra luận giải rằng đó là do các quốc gia muốn có một khái niệm “an ninh quốc gia” khá rộng và linh hoạt cho phép đạt được mục tiêu cụ thể khi đề cập đến nó, dễ dàng dẫn nhân cho các chính sách và biện pháp là để bảo đảm “an ninh quốc gia”.¹¹

1.2. Xu hướng mở rộng lĩnh vực kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia

Ngoài khuôn khổ pháp lý chung về đầu tư nước ngoài, nhiều quốc gia trên thế giới đã đưa ra các cơ chế và thủ tục mới hoặc được củng cố khung pháp lý hiện có dành riêng cho kiểm soát đầu tư để bảo đảm an ninh quốc gia, phản ánh mối lo ngại chính trị ngày càng tăng trong lĩnh vực này. Báo cáo của UNCTAD cũng cho thấy xu hướng mở rộng lĩnh vực kiểm soát FDI nhằm

8 Umakanth Varottil, Chuanman You, “Reconciling National Security Review with Takeover Regulation in the Global M&A Market”, *NUS Law Working Paper*, số 1, 2024, tr. 6, https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=4697440, truy cập ngày 13/2/2023.

9 И. В. Акимова, К. Б. Симакова, “Новеллы в сфере контроля за осуществлением иностранных инвестиций в стратегические отрасли экономики” [trans: “Novels in the field of control over foreign investments in strategic sectors of the economy”], *Российское конкурентное право и экономика*, No. 3(19), 2019, <https://cyberleninka.ru/article/n/novelly-v-sfere-kontrolya-za-osuschestvleniem-inostrannyh-investitsiy-v-strategicheskie-otrasli-ekonomiki>, truy cập ngày 14/2/2024.

10 Teo Yi-Ling, Dymples Leong, Gulizar Hacıyakupoglu, Asha Hemrajani, “A Landscape Survey of Foreign Investment Screening Measures and Relevance for Singapore”, *S. Rajaratnam School of International Studies*, 2023, tr. 45-46.

11 Carlos Esplugues, “An applied approach to national security: Controlling foreign direct investment on “national security” or related grounds”, *Юридически сборник*, No. 1, 2017, tr. 65, <https://www.ceeol.com/search/article-detail?id=678169>, truy cập ngày 11/2/2024.

bảo đảm an ninh quốc gia từ các ngành công nghiệp chiến lược và cơ sở hạ tầng quan trọng (như sản xuất và cung cấp năng lượng, cấp nước, giao thông, viễn thông, tài nguyên khoáng sản) đã được bổ sung các lĩnh vực mới như truyền thông, trí tuệ nhân tạo, robot, chất bán dẫn, điện toán đám mây, 5G, công nghệ lượng tử, phần cứng máy tính, công nghệ nano, công nghệ sinh học, công nghệ vệ tinh và hàng không vũ trụ.¹²

Cụ thể, vào tháng 5 năm 2019, Chính phủ Nhật Bản đã mở rộng danh sách các lĩnh vực được áp dụng cơ chế sàng lọc FDI bao gồm: sản xuất mạch tích hợp, máy tính, thiết bị liên lạc không dây và điện thoại di động; phần mềm phát triển; dịch vụ viễn thông và xử lý thông tin. Trong Hướng dẫn đánh giá an ninh quốc gia về đầu tư của Canada năm 2021 có bổ sung các yếu tố an ninh quốc gia được cơ quan có thẩm quyền xem xét khi kiểm soát FDI “khả năng hoạt động đầu tư cho phép truy cập vào dữ liệu cá nhân nhạy cảm có thể bị lợi dụng để gây tổn hại đến an ninh quốc gia Canada thông qua việc khai thác nó”.¹³ Năm 2019, Cộng hòa Italia đã sửa đổi chế độ sàng lọc của mình bao gồm “quyền tiếp cận thông tin nhạy cảm, quyền tự do và đa nguyên trong các phương tiện truyền thông”. Vào năm 2022, Úc đã đưa ra yêu cầu phê duyệt trước đối với các khoản đầu tư nước ngoài nhằm vào “doanh nghiệp hoặc thực thể có quyền truy cập vào thông tin cá nhân nhạy cảm của hơn 100.000 người Úc”. Theo cơ quan chức năng, thông tin cá nhân nhạy cảm có thể bao gồm, không đầy đủ, thông tin y tế và/hoặc tâm lý và hồ sơ, thông tin tài chính của cá nhân và thông tin di truyền.¹⁴

Đặc biệt, ở Hoa Kỳ, FIRREA đã mở rộng phạm vi kiểm soát, cho phép Ủy ban Đầu tư nước ngoài (*Committee on Foreign Investment in the United States*, CFIUS) có thẩm quyền xem xét rà soát các giao dịch: (i) giao dịch bất động sản nhất định gắn cơ sở quân sự hoặc cơ sở của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc tài sản nhạy cảm về an ninh quốc gia; (ii) bất kỳ khoản đầu tư không giành quyền kiểm soát nào vào một số doanh nghiệp Hoa Kỳ liên quan đến công nghệ quan trọng, cơ sở hạ tầng quan trọng hoặc thu thập dữ liệu cá nhân nhạy cảm về công dân Hoa Kỳ; (iii) bất kỳ thay đổi nào về quyền của nhà đầu tư nước ngoài; các giao dịch trong đó chính phủ nước ngoài có lợi ích đáng kể trực tiếp hoặc gián tiếp; (iv) bất kỳ giao dịch hoặc thỏa thuận nào được thiết kế để trốn tránh sự kiểm soát của CFIUS.

Ở Trung Quốc, việc kiểm soát hoạt động mua lại doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài nhằm bảo đảm an ninh quốc gia do Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (*National Democratic Redistricting Committee*, NDRC) và Bộ Thương mại (*Ministry of Commerce*, MOFCOM) ở cấp trung ương cùng thực

12 UNCTAD, *ltd.*

13 Guidelines on the National Security Review of Investments, <https://ised-isde.canada.ca/site/investment-canada-act/en/investment-canada-act/guidelines/guidelines-national-security-review-investments>, truy cập ngày 11/2/2024.

14 UNCTAD, *ltd.*, tr. 5.

hiện thông qua Văn phòng đánh giá về an ninh quốc gia (*National security review of foreign investments Office*, Văn phòng NSR) được ủy quyền tiếp nhận hồ sơ do nhà đầu tư đệ trình. Về thẩm quyền, nếu Văn phòng NSR xác định giao dịch mua lại doanh nghiệp có thể tác động đến an ninh quốc gia của Trung Quốc, văn phòng có thể ra quyết định cấm giao dịch hoặc áp đặt điều kiện hạn chế tác động của giao dịch đối với an ninh quốc gia. Theo Điều 4 (Các biện pháp an ninh quốc gia kiểm soát đầu tư nước ngoài), trước khi thực hiện đầu tư nước ngoài vào bất kỳ lĩnh vực nào sau đây, nhà đầu tư nước ngoài hoặc bên liên quan ở Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (gọi chung là “Bên”) sẽ chủ động khai báo về giao dịch đầu tư đến Văn phòng NSR: (i) đầu tư vào các lĩnh vực có liên quan đến quốc phòng và an ninh, chẳng hạn như công nghiệp vũ khí và các lĩnh vực cung cấp cho ngành công nghiệp vũ khí và đầu tư vào các địa điểm ở ngoại vi các cơ sở quân sự hoặc các cơ sở công nghiệp vũ khí; (ii) đầu tư vào các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, nguồn năng lượng quan trọng, tài nguyên quan trọng, sản xuất thiết bị chính, cơ sở hạ tầng quan trọng, dịch vụ vận tải quan trọng, các sản phẩm và dịch vụ văn hóa quan trọng, các sản phẩm công nghệ thông tin và Internet quan trọng và dịch vụ, dịch vụ tài chính quan trọng, công nghệ chính và các lĩnh vực quan trọng khác. Do đó, những giao dịch nào nằm ngoài phạm vi quy định này sẽ không cần phải báo cáo, kiểm soát.

Tuy vậy, việc thực thi quy định trên tại Trung Quốc cũng còn nhiều bất cập. Vào tháng 8 năm 2019, Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia (*National Development and Reform Commission*, NDRC) của Trung Quốc đã yêu cầu Công ty Siêu thị Yonghui nộp hồ sơ để xem xét kiểm soát an ninh quốc gia cho việc mua lại 40% cổ phần của Tập đoàn Zhongbai (cũng hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ). Tuy nhiên, việc làm này của NDRC đã bị chỉ trích do thỏa thuận mua lại cổ phần nằm ngoài các lĩnh vực nhạy cảm được quy định phải xem xét, kiểm soát bởi cơ quan nhà nước. Có thể nói, đây là trường hợp yêu cầu đánh giá an ninh đầu tiên và duy nhất được biết đến ở nước này cho thấy vấn đề thực thi pháp luật tùy tiện của cơ chế đánh giá để bảo đảm ninh quốc gia của Trung Quốc.¹⁵

Đạo luật về mua lại và sáp nhập của nước ngoài của Úc (*Foreign Acquisitions and Takeovers Act*, FATA) có hiệu lực vào ngày 01/01/2021 đưa ra khái niệm “hành động ảnh hưởng đến an ninh quốc gia phải khai báo” là giao dịch hoặc hoạt động do nhà đầu tư nước ngoài thực hiện liên quan đến “doanh nghiệp an ninh quốc gia” bao gồm việc mua lại “cổ phần có ảnh hưởng trực tiếp” (tức là 10% hoặc cao hơn) trong “doanh nghiệp an ninh quốc gia” (các thực thể và doanh nghiệp Úc tham gia vào các dịch vụ quốc phòng hoặc tình báo, nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển viễn thông

15 Cheng Bian, *National Security Review of Foreign Investment - A Comparative Legal Analysis of China, the United States and the European*. Routledge, Oxford, 2020, tr. 145-147.

và các thực thể sở hữu hoặc vận hành “cơ sở hạ tầng quan trọng”. Đạo luật An ninh cơ sở hạ tầng quan trọng năm 2018 (*Security of Critical Infrastructure Act 2018*, SOCIA) đã mở rộng định nghĩa về “cơ sở hạ tầng quan trọng”, cụ thể từ việc chỉ bao gồm các cơ sở hạ tầng trong các lĩnh vực điện, khí đốt, nước và cảng biển nay đã điều chỉnh cả các nhà cung cấp dịch vụ quan trọng trong các lĩnh vực thông tin liên lạc, lưu trữ và xử lý dữ liệu, dịch vụ và thị trường tài chính, cấp thoát nước, năng lượng, chăm sóc sức khỏe và y tế, giáo dục đại học và nghiên cứu, thực phẩm và hàng tạp hóa, công nghệ không gian, vận tải và công nghiệp quốc phòng.

Điểm đáng lưu ý trong xu hướng mở rộng lĩnh vực kiểm soát FDI hiện nay là việc bổ sung sàng lọc hoạt động đầu tư nước ngoài liên quan đến việc truy cập thông tin cá nhân nhạy cảm hoặc có khả năng tác động mạnh đến dư luận. Có hai lý do chính giải thích cho cách tiếp cận này. Thứ nhất, công nghệ tiên tiến đã trở thành yếu tố then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của các quốc gia, do đó, cần bảo đảm rằng các công nghệ tiên tiến này không bị để lọt ra ngoài. Thứ hai, nhiều quốc gia mong muốn rằng các doanh nghiệp có tầm quan trọng chiến lược và cơ sở hạ tầng quan trọng không bị nước ngoài kiểm soát, đặc biệt trước các chính sách tăng cường hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp do nhà nước kiểm soát và các quỹ đầu tư quốc gia.

1.3. Xu hướng mở rộng phạm vi kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia

Xu hướng mở rộng phạm vi kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia ở các nước trên thế giới bao gồm việc đưa ra quy định: (i) mở rộng định nghĩa về đầu tư và phạm vi kiểm soát FDI; (ii) hạ thấp ngưỡng phải thông báo để áp dụng cơ chế kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia.

Cụ thể, tại Hoa Kỳ, Đạo luật FIRREA đã bổ sung các loại giao dịch mới được điều chỉnh bằng cơ chế kiểm soát FDI, bao gồm nhưng không giới hạn ở những biện pháp giúp người nước ngoài có khả năng: a) tiếp cận thông tin cá nhân quan trọng, b) có quyền thành viên hoặc quan sát viên trong ban giám đốc hoặc cơ quan quản lý tương đương hoặc quyền đề cử một cá nhân giữ một vị trí trong ban giám đốc hoặc cơ quan quản lý tương đương; hoặc c) bất kỳ sự tham gia nào, ngoài việc thông qua biểu quyết cổ phần, trong việc ra quyết định quan trọng liên quan đến cơ sở hạ tầng và công nghệ quan trọng cũng như các vấn đề nhạy cảm dữ liệu cá nhân của công dân Hoa Kỳ.¹⁶

Tương tự, bắt đầu từ năm 2017, Nhật Bản bắt đầu xem xét việc mua lại cổ phần và vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong tất cả các doanh nghiệp trong các lĩnh vực được xác định không căn cứ vào tỷ lệ mua lại. Đạo luật Ngoại hối và ngoại thương sửa đổi của Nhật Bản năm 2020 tăng cường cơ chế sàng lọc FDI, hạ thấp các ngưỡng nhất định để kích hoạt quá trình kiểm

16 The Foreign Investment Risk Review Modernisation Act of 2018.

soát FDI.¹⁷ Trong khi đó, vào cuối năm 2018, Chính phủ Đức đã sửa đổi Pháp lệnh Thanh toán và ngoại thương để hạ thấp tỷ lệ ngưỡng sở hữu từ 25% đến 10% để kiểm soát FDI trong các lĩnh vực thiết bị quân sự, công nghệ mật mã và bảo mật công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng và phần mềm quan trọng. Quốc hội Áo đã xem xét sửa đổi Luật Ngoại thương năm 2011 để hạ thấp mức ngưỡng kích hoạt sàng lọc FDI từ 25% đến 10% vốn cổ phần trong lĩnh vực truyền thông và công nghệ. Năm 2012, Phần Lan đã thông qua luật mới về mua lại doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài, hạ thấp ngưỡng kiểm soát đối với các trường hợp cần xem xét từ 33% đến 10% tỷ lệ sở hữu. Năm 2018, Vương quốc Anh đã hạ ngưỡng kiểm soát FDI từ 70 triệu bảng xuống còn 1 triệu bảng đối với đầu tư nước ngoài trong các ngành công nghệ cao, đặc biệt là thiết kế và sản xuất phần cứng máy tính cũng như phát triển và quản lý công nghệ lượng tử.

1.4. Xu hướng minh bạch thủ tục kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia

Chính sách pháp luật của các quốc gia cũng cho thấy xu hướng thay đổi về cơ sở pháp lý với việc ban hành các đạo luật riêng về kiểm soát FDI đồng thời thể hiện xu hướng minh bạch thủ tục kiểm soát FDI nhằm bảo đảm an ninh quốc gia. Tại Hoa Kỳ, cơ chế sàng lọc FDI bao gồm: a) quy trình nộp đơn tự nguyện, trong đó nhà đầu tư nộp tờ khai hoặc thông báo về giao dịch cho CFIUS. Những thông báo này có thể được xem xét trong vòng 45 ngày và CFIUS có thể bắt đầu điều tra thêm; b) quy trình nộp hồ sơ bắt buộc đối với một số giao dịch nhất định; c) thủ tục xem xét mặc nhiên, theo đó cơ quan có thẩm quyền có thể xem xét các giao dịch FDI đang tiến hành hoặc đã hoàn thành nếu có lý do để tin rằng giao dịch đó có thể gây ra những lo ngại về an ninh quốc gia.¹⁸

Trong khi đó, Trung Quốc áp dụng hệ thống sàng lọc FDI ba cấp. Khi một khoản đầu tư nước ngoài được thực hiện ở bất kỳ lĩnh vực kiểm soát để bảo đảm an ninh quốc gia thì phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền. Trước khi nộp hồ sơ thông báo chính thức, các bên có thể yêu cầu tham vấn với cơ quan có liên quan.¹⁹

Ở Liên bang Nga, sàng lọc FDI để bảo đảm an ninh quốc gia được thực hiện thông qua các hoạt động sau: (a) bắt buộc nộp đơn thông báo đối với các khoản đầu tư vào các lĩnh vực chiến lược cần có sự kiểm soát trước khi tiến hành đầu tư; (b) thông báo khi có sự thay đổi trong việc phân bổ quyền biểu quyết chi phối, khi nhà đầu tư nước ngoài giành quyền kiểm soát doanh nghiệp trong các lĩnh vực nhạy cảm; (c) thủ tục tham vấn đối với trường hợp việc thiết lập quyền kiểm soát của nhà đầu tư nước ngoài chưa rõ ràng. Trong tình huống này, nhà đầu tư có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền làm rõ việc nộp hồ sơ thông báo bắt buộc có cần thiết hay không.²⁰

17 Rules and Regulations of the Foreign Exchange and Foreign Trade Act, https://www.mof.go.jp/english/policy/international_policy/fdi/kanrenshiryoku01_20200424.pdf, truy cập ngày 15/2/2024.

18 The Foreign Investment Risk Review Modernisation Act of 2018.

19 Measures on National Security Review of Foreign Investments.

20 Федеральный закон от 29 апреля 2008 г. N 57-ФЗ.

Khung thời gian trong thủ tục kiểm soát FDI để bảo đảm an ninh quốc gia được quy định rõ ràng trong văn bản pháp luật của tất cả các nước; nhưng chỉ trong một nửa các thủ tục kiểm soát FDI được xem xét, nhà đầu tư có quyền kháng cáo đối với quyết định từ chối đề xuất đầu tư. Ngoài ra, chỉ có 7 quốc gia có điều khoản quy định sự chấp thuận đối với dự án FDI khi hết thời hạn xác định trước (Áo, Phần Lan, Ý, Latvia, Litva, Hà Lan và Bồ Đào Nha).²¹

Nhìn chung, mặc dù việc kiểm soát FDI ở các nước trên thế giới để bảo đảm an ninh quốc gia là một xu hướng rõ ràng, cần lưu ý là còn nhiều vấn đề liên quan vẫn chưa được giải quyết hết, do phản ứng của nhà nước bằng cách đề xuất và thực hiện đầy đủ các chiến lược an ninh thường chậm hơn rất nhiều so với tốc độ thay đổi và gia tăng của các mối đe dọa, thậm chí đối với các nước phát triển cao.²²

2. Những kiến nghị đối với Việt Nam để hoàn thiện pháp luật về kiểm soát FDI nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh

Trong bối cảnh ở các nước trên thế giới, việc áp dụng và phạm vi của các cơ chế kiểm soát FDI để bảo đảm an ninh quốc gia ngày càng mở rộng, kiến nghị đầu tiên cần đưa ra là cần có cách tiếp cận cân bằng trong hoạch định chính sách bao gồm nâng cao khả năng của Nhà nước trong việc giải quyết các mối lo ngại về quốc phòng, an ninh đồng thời không làm suy yếu các nỗ lực xúc tiến FDI vì lợi ích của phát triển bền vững.²³ Bên cạnh đó, quy định về kiểm soát FDI nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh cũng phải bảo đảm phù hợp với pháp luật đầu tư quốc tế.²⁴

Hiện nay, cơ chế kiểm soát FDI được ban hành chủ yếu là ở các nước phát triển, nhưng nó cũng có khả năng mở rộng ở các nước đang phát triển. Điều cần lưu ý là sự không minh bạch của quy định về lĩnh vực, phạm vi, thủ tục kiểm soát có thể trở thành rào cản đáng kể đối với FDI và là gánh nặng hành chính ngày càng tăng đối với các cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, có thể thấy rằng kiểm soát FDI để bảo đảm an ninh quốc gia đã trở thành một công cụ chính sách quan trọng để các nước phát triển bảo vệ tài sản chiến lược và lợi ích quốc gia và các nước phát triển có thể ưu tiên an ninh quốc gia hơn lợi ích kinh tế.²⁵ Tuy nhiên, cần phải tính đến bối cảnh kinh tế của Việt Nam

21 UNCTAD, 2023, tr. 1.

22 Petre-Ciprian Constantinescu, "Economic risks to national security", *Defense Resources Management in the 21st Century*, Vol. 12, 2017, tr. 1, <https://www.ceeol.com/search/article-detail?id=669037>, truy cập ngày 14/2/2024.

23 Alan P. Larson, David M. Marchick, "Foreign Investment and National Security Getting the Balance Right", *Volume 18 of Council special report, Council on Foreign Relations*, 2006, tr. 6, https://www.files.ethz.ch/isn/20513/2006-07_ForeignInvestmentCSR.pdf, truy cập ngày 22/2/2024.

24 Tania Voon and Dean Merriman, "Is Australia's Foreign Investment Screening Policy Consistent with International Investment Law? (December 23, 2021)", *Melbourne Journal of International Law*, số 1(23), 2022, https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=4062029, truy cập ngày 22/2/2024.

25 Thomas Malta-Kira, "National Security Legislation and National Innovation Systems: An International Trend Towards Investment Controls", *CEBRI-Journal Year 2, No. 7, 2023*, tr. 108, <https://cebri.org/revista/en/artigo/116/national-security-legislation-and-national-innovation-systems>, truy cập ngày 22/2/2024.

là nước đang phát triển cũng cần FDI để tăng trưởng kinh tế nên cần cơ chế kiểm soát FDI để bảo đảm quốc phòng, an ninh mà không ngăn cản dòng vốn FDI rất cần thiết.

Trên cơ sở tìm hiểu xu hướng kiểm soát FDI để bảo đảm an ninh quốc gia ở các nước trên thế giới và thực trạng pháp luật về kiểm soát FDI nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh của Việt Nam, nhóm tác giả đưa ra những khuyến nghị cho Việt Nam để hoàn thiện pháp luật liên quan như sau:

Thứ nhất, về cơ sở pháp lý, Việt Nam cần có một văn bản pháp luật để làm cơ sở pháp lý minh bạch cho hoạt động kiểm soát FDI để bảo đảm quốc phòng, an ninh; trước mắt có thể ở cấp độ nghị định của Chính phủ. Khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020 có đưa ra cơ sở là “Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế quy định tại Điều này”, tại Điều 65,66 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư” có quy định chi tiết về điều kiện, nguyên tắc, thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp nhưng còn chưa minh bạch, hợp lý. Nghị định quy định chi tiết về điều kiện, nguyên tắc, thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài để bảo đảm quốc phòng, an ninh theo xu hướng của các nước trên thế giới; góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài theo Nghị quyết số 50-NQ/TW.

Trong tương lai, có thể hướng đến xây dựng một đạo luật - có thể gọi tên là Luật về Quốc phòng, an ninh trong hoạt động kinh tế.²⁶ Các quy định của văn bản pháp luật về quốc phòng, an ninh trong hoạt động kinh tế sẽ không chỉ đưa ra khung pháp lý kiểm soát FDI trong các lĩnh vực, khu vực có tầm quan trọng chiến lược của Việt Nam mà còn xác định thủ tục đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực, khu vực có tầm quan trọng chiến lược, một mặt đảm bảo bảo vệ lợi ích quốc gia, mặt khác, góp phần hình thành môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ hai, về cơ quan đầu mối thực hiện hoạt động kiểm soát FDI để bảo đảm quốc phòng, an ninh, trong thời gian gần nhất, Chính phủ cần thành lập một cơ quan chuyên biệt để kiểm soát các giao dịch kinh tế tiềm ẩn các nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh gồm dự án FDI; các hoạt động vay nợ, chuyển nhượng tài sản; các hợp đồng mua bán lớn (trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực...). Cơ quan này có thể là Ủy ban Kiểm soát đầu tư nước ngoài là cơ quan trực thuộc Chính phủ trong đó nhấn mạnh việc

26 Đây cũng là ý kiến của các đại biểu Quốc hội như Nguyễn Minh Đức, Trương Trọng Nghĩa, Lê Thanh Vân. Xem: Lê Bình, “Cần xây dựng luật về an ninh kinh tế”, *Báo Điện tử Người đại biểu nhân dân*, 2020, <https://daibieunhandan.vn/Ky-hop-thu-9-Quoc-hoi-Khoa-XIV/Can-xay-dung-luat-ve-an-ninh-kinh-te-i204708/>; Ngọc Thành, “Đại biểu Quốc hội đề xuất xây dựng Luật về an ninh kinh tế”, *Website Đài tiếng nói Việt Nam*, 2020, <https://vov.vn/chinh-tri/quoc-hoi/ai-bieu-quoc-hoi-de-xuat-xay-dung-luat-ve-an-ninh-kinh-te-1051208.vov>, truy cập ngày 6/3/2024.

tham gia của các cơ quan quân đội và công an vào Ủy ban này.²⁷ Ủy ban Kiểm soát đầu tư nước ngoài không nhất thiết phải là cơ quan thường trực mà có thể tổ chức họp khi có yêu cầu với đầu mối là Bộ Kế hoạch và Đầu tư (ở đây có thể tham khảo mô hình của Ủy ban Kiểm soát đầu tư nước ngoài của Chính phủ Liên bang Nga với đầu mối là Cơ quan Chống độc quyền Liên bang).

Thứ ba, về lĩnh vực kiểm soát, có nhiều lĩnh vực kinh tế được các nước trên thế giới xác định là có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia như lưu trữ và xử lý dữ liệu, thông tin cá nhân; dịch vụ và thị trường tài chính, cấp thoát nước... nhưng ở Việt Nam vẫn chưa được đưa vào hạn chế/kiểm soát hoạt động FDI trong các lĩnh vực này để bảo đảm quốc phòng, an ninh. Các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài hiện chưa thật sự được xây dựng từ góc độ bảo đảm quốc phòng, an ninh²⁸ cần có sự rà soát, bổ sung trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của pháp luật các nước trên thế giới. Gần đây Luật Đầu tư năm 2020 đã được sửa đổi bổ sung số thứ tự 132a vào sau số thứ tự 132 Phụ lục IV Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: “Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng (trừ kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự)”. Việc bổ sung trên dựa trên luận điểm là thách thức an ninh mạng đã trở thành vấn đề toàn cầu, đe dọa trực tiếp đến chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia của các nước, thậm chí sự tồn vong của chế độ; có nhiều nước xây dựng, áp dụng các điều kiện đối với chủ thể kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và đưa vào trong các văn bản pháp luật, điển hình là Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Singapore.²⁹ Tuy nhiên, quy định về điều kiện kinh doanh và ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường chưa đủ để kiểm soát hiệu quả hoạt động FDI vào các lĩnh vực nhạy cảm vì trong các lĩnh vực này, nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng”.³⁰

Thứ tư, ở các nước trên thế giới đã mở rộng về phạm vi kiểm soát FDI để bảo đảm an ninh quốc gia đến mức chỉ cần mua lại, góp vốn trên 10% vào

27 Hiện tại, thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài được quy định chi tiết tại theo Điểm b Khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, theo đó trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh Thời hạn trên là quá ngắn, không hợp lý và quy định “quá thời hạn yêu cầu mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh” khiến thủ tục xem xét việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh chỉ mang tính hình thức. Xem: Hà Ngọc Anh, Phạm Trí Hùng, “Đề xuất hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hoạt động mua lại doanh nghiệp Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh”, *Tạp chí An ninh nhân dân*, số 139, 2023, tr. 77.

28 Xem Phụ lục 4 Luật Đầu tư năm 2020 Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Phụ lục 1 Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

29 Chính phủ, Tờ trình Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, số 573/TTr ngày 27/12/2021.

30 Thuật ngữ được sử dụng trong Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị.

các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực, khu vực nhạy cảm đã thuộc ngưỡng kiểm soát và phải thông báo để làm thủ tục rà soát. Hiện tại, Việt Nam đã đề ngỏ nhiều lĩnh vực, khu vực thực ra cần kiểm soát và về phạm vi kiểm soát chỉ yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phần, phần vốn góp trong một số trường hợp, bên cạnh việc bổ sung các lĩnh vực cần kiểm soát để bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhóm tác giả kiến nghị bổ sung quy định hạ thấp ngưỡng phải thông báo để làm thủ tục rà soát để bảo đảm quốc phòng, an ninh xuống, ví dụ 20% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế. Quy định này nếu được đưa ra sẽ góp phần làm giảm đáng kể hiện tượng chống hiện tượng đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng” khi nhà đầu tư nước ngoài bỏ vốn để hình thành tài sản tiến hành các hoạt động đầu tư nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký cần thiết. Điều này cũng giúp hạn chế việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền không được thông báo và không thể biết về sự tồn tại của các khoản đầu tư nước ngoài đó, do các khoản đầu tư đó có thể dưới danh nghĩa là một khoản đầu tư trong nước hoặc chỉ 10-20% vốn điều lệ là đầu tư nước ngoài nhưng mọi hoạt động đầu tư thực chất thuộc quyền kiểm soát của nhà đầu tư nước ngoài. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Hà Ngọc Anh, Phạm Trí Hùng, “Đề xuất hoàn thiện pháp luật về kiểm soát hoạt động mua lại doanh nghiệp Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh”, *Tạp chí An ninh nhân dân*, số 139, 2023
- [2] И. В. АКИМОВА, К. Б. СИМАКОВА, “Новеллы в сфере контроля за осуществлением иностранных инвестиций в стратегические отрасли экономики” [trans: “Novels in the field of control over foreign investments in strategic sectors of the economy”] *Российское конкурентное право и экономика*. số 3(19), 2019
- [3] Cheng Bian, “National Security Review of Foreign Investment – A Comparative Legal Analysis of China, the United States and the European. Routledge”, *Oxford*, ISBN 978-0-367-42515-9, 2020
- [4] Ciprian Constantinescu, “Economic risks to national security”, *Defense Resources Management in the 21st Century*, Vol. 12, 2017
- [5] Carlos Esplugues, “An applied approach to national security: Controlling foreign direct investment on “national security” or related grounds”, *Юридически сборник*, số 1, 2017
- [6] Edward M. Graham, David Marchick, “U.S. National Security and Foreign Direct Investment”, *Peterson Institute Press: All Books, Peterson Institute for International Economics*, Number 3917, October, 2006
- [7] Stephen Kirchner, Jared Mondschein, “Dealbreakers? Regulating foreign direct investment for national security in Australia and the United States”, *United States Studies Centre at the University of Sydney*, 2018
- [8] Alan P. Larson, David M. Marchick, “Foreign Investment and National Security Getting the Balance Right”, *Volume 18 of Council special report, Council on Foreign Relations*, 2006
- [9] Thomas Malta-Kira, “National Security Legislation and National Innovation Systems: An International Trend Towards Investment Controls”, *CEBRI-Journal Year 2*, No. 7, 2023
- [10] Umakanth Varottil, Chuanman You, “Reconciling National Security Review with Takeover Regulation in the Global M&A Market”, *NUS Law Working Paper*, No. 1, 2024
- [11] Tania Voon and Dean Merriman, “Is Australia’s Foreign Investment Screening Policy Consistent with International Investment Law? (December 23, 2021)”, *Melbourne Journal of International Law*, số 1(23), 2022
- [12] Teo Yi-Ling, Dymples Leong, Gulizar Hacıyakupoglu, Asha Hemrajani, “A Landscape Survey of Foreign Investment Screening Measures and Relevance for Singapore”, *S. Rajaratnam School of International Studies*, 2023